

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ

TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 344

Những năm gần đây tôi tham gia rất nhiều hoạt động quốc tế, đó là gì? Đó là tâm đại từ bi, nhìn thấy thế giới này động loạn mỗi năm một nghiêm trọng hơn, rất nhiều tôn giáo nước ngoài gọi là ngày tận thế, đó là thật không phải giả. Xã hội hiện tại dường như khiến cho chúng ta nhìn thấy được hiện tượng của ngày tận thế hiện tiền rồi. Chúng ta làm sao để có thể hóa giải hiện tượng này, làm cho nó chậm lại, đẩy cho nó lùi trở lại, đây là một việc tốt. Không có duyên phần thì tôi tuyệt đối sẽ không đi làm, Phật dạy chúng ta phải tùy duyên, không nên phan duyên. Sau khi chúng tôi đến Úc Châu thì cái duyên này mới chín muồi. Họ đến tìm tôi không phải tôi đi tìm họ, họ đến tìm tôi nếu tôi không làm vậy thì không có tâm từ bi, nhất định phải làm. Cái duyên khởi này rất khó có được. Khi tôi đến Úc Châu, có đồng tu giới thiệu thành phố Brisbane của Úc có một diễn đàn Đa Nguyên Văn Hóa do quan chức chính phủ chủ trì, cấp bậc tuy không cao, tương đương với cấp huyện. Trong huyện này có cục Đa Nguyên Văn Hóa, cục trưởng là người Úc gốc Do Thái, ông chủ trì diễn đàn này. Đồng tu giới thiệu tôi đi gặp làm quen với ông, ông rất hoan hỷ, mời tôi đi diễn giảng một lần ở diễn đàn, tôi giảng xong mọi người đều rất hoan hỷ, rất hài lòng, liền chính thức mời tôi tham gia diễn đàn này. Lúc đó tôi vẫn còn ở Singapore, tôi còn nhớ có đến mấy lần đặc biệt vì diễn đàn mà đã đến Úc Châu một chuyến. Ngày đầu tiên thì tham gia diễn đàn, ngày hôm sau thì quay về lại Singapore, có vài lần như vậy. Sau này tôi quen biết được một số vị đại biểu tôn giáo ở thành phố Brisbane. Sau này trường Đại Học Griffith muốn thành lập một trung tâm Đa Nguyên Văn Hóa, cục trưởng Yuri nói với tôi có một sự việc như vậy, tôi nói đó là việc tốt. Khi đó tôi đã quyên tặng 100.000 đô-la Úc để tài trợ, họ hết sức vui mừng. Tôi không biết tỷ giá cho lắm, đến sau này tôi mới biết số tiền tôi quyên tặng là nhiều nhất, và lại còn là số tiền rất lớn. Như vậy tôi đã kết duyên với ngôi trường này, sau khi quyên tặng thì chúng tôi không nghe không hỏi nữa. Sau này nghe nói Phật Quang Sơn cũng quyên góp xấp xỉ, là việc tốt, họ đã quyên tặng 50.000 đô-la. Sau hơn một năm tôi quay trở lại nơi đó, tôi hỏi ông Yuri tình hình ra sao, trung tâm đa nguyên văn hóa của các vị đã xây dựng xong chưa? Ông nói vẫn chưa xong, ông nói chỉ có Ngài quyên tặng 100.000, Phật Quang Sơn tặng 50.000, cả năm nay chẳng thấy có ai tặng nữa, ông nói rất nhiều tôn giáo đều nói sẽ quyên tặng nhưng tiền vẫn

chưa thấy đem tới. Tôi liền hỏi ông, vậy trung tâm này các ông dự tính bao nhiêu tiền thì xây được? Ông nói dự tính khoảng chừng 1.300.000 đô-la, tôi nói được rồi, vậy giờ ông đã có 250.000 rồi, tôi sẽ đưa cho ông thêm 1 triệu nữa. Thế là trung tâm này đã được xây dựng nên, trường học đó rất cảm kích đối với tôi. Vị hiệu trưởng rất trẻ, cũng rất có năng lực, hiện tại đã được chuyển đến làm hiệu trưởng trường đại học Melbourne rồi, chuyển lên cao hơn. Trường Đại Học Griffith ở Úc Châu đại khái được xếp hạng thứ mười mấy, Đại Học Melbourne thì xếp hạng ba. Vị hiệu trưởng ấy hỏi tôi, vào lúc đó tôi giảng kinh hoàng pháp được 43 năm rồi, năm nay là được 47 năm. Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh thuyết pháp 49 năm, tôi kém Ngài 2 năm. Ông hiệu trưởng hỏi tôi: “Thưa Pháp sư, trong 43 năm qua có khi nào Ngài gặp phải vấn đề mà Ngài không thể giải đáp hay không?” Tôi suy nghĩ một lát, hình như là chưa hề gặp qua, ông rất là hoan hỷ, “Pháp sư mới thật sự là một hiệu trưởng tốt”. Sau lần đó, vị hiệu trưởng này đã phát động đề nghị tặng cho tôi một học vị tiến sĩ danh dự tại ngôi trường đó, đồng thời mời tôi đảm nhiệm vai trò giáo sư vinh dự cho trường. Tôi liền nói với ông, chúng tôi là đệ tử Phật xuất gia nên mấy thứ này không có ích gì cả. Nếu tôi muốn có nó thì năm xưa, đại khái là 30 năm về trước, Hàn Quán Trưởng có người anh họ ở Nhật Bản rất quen biết với giới học thuật Nhật Bản, ông cũng là người xuất gia. Vào lúc đó ông đã nói với tôi, ở trường Đại Học Nhật Bản ông có thể lấy được cho tôi một cái bằng tiến sĩ danh dự. Tôi đã từ chối, bởi vì chúng tôi lấy cái này không có ích gì. Thế nên tôi đã nói với hiệu trưởng như vậy, hiệu trưởng nói không được, có ích đấy chứ, tôi hỏi có lợi ích gì? Ông nói hiện tại trên quốc tế tổ chức rất nhiều hội nghị hòa bình để hóa giải xung đột, thúc đẩy xã hội an định thế giới hòa bình, những hội nghị này thỉnh mời đều là chuyên gia học giả, họ không mời Pháp sư. Ông nói ông hy vọng tôi có thể đại diện cho trường của ông để tham gia. Tôi nói vậy thì được, tiếp nhận ý của ông. Vì vậy rất nhiều hội nghị ở Liên Hiệp Quốc tôi đều làm đại diện cho trường Đại Học Griffith. Sau đó không lâu thì trường Đại Học Queensland đến tìm tôi, cũng đến mời tôi làm giáo sư cho trường của họ. Cho nên tôi làm đại diện cho hai ngôi trường này tham gia hội nghị quốc tế về hóa giải xung đột, thúc đẩy xã hội an định thế giới hòa bình.

Bản thân chúng ta không được phan duyên, phan duyên thì sai rồi, tùy duyên thì mới đúng. Sự việc này thật sự là rất cấp thiết trong xã hội ngày nay. Vào năm ngoái, nhân dịp lễ Phật đản, Ấn Độ Giáo, khu Tiểu Ấn bên đó tổ chức một buổi tiệc. Trong buổi tiệc tôi gặp được tổng Nathan, tổng thống Nathan cũng hiểu được

một chút tình hình của tôi, ông động viên tôi. Ông nói: “Pháp sư, việc này vô cùng quan trọng, Ngài nhất định phải làm cho tốt”. Cho nên việc gì cũng phải tùy duyên. Hiện tại chúng ta ở Úc Châu, Tịnh Tông Học Viện của chúng ta ở Úc Châu ban đầu đăng ký là đoàn thể tôn giáo. Hai ba năm nay, những gì chúng ta đã làm ở Úc Châu được chính phủ Úc, giới học thuật và các trường đại học Úc khẳng định Học Viện của chúng ta là học thuật, là giáo dục. Họ không xem chúng ta là tôn giáo, họ nhìn nhận chúng ta là làm về học thuật và giáo dục, việc này vô cùng hiếm có. Chúng tôi ở trên núi, hiện tại những quan chức chính phủ thường cùng các sinh viên, hiệu trưởng, giáo sư lên núi thăm tôi, đến cùng tôi nghiên cứu những vấn đề này. Cho nên phải chăm chỉ tu hành Đệ Tử Quy thì bạn đầy đủ Giới Định Huệ tam học mà Phật đã nói. Tuy rằng những sự việc của thế gian chúng tôi không nghe không hỏi, nhưng hề tiếp xúc thì chúng tôi có năng lực của Giới Định Huệ để giúp họ hóa giải. Năm nay cái duyên này lại càng tăng thêm, những sự việc này có nghĩ cũng không nghĩ đến. Hiện tại thì Liên Hiệp Quốc đến tìm tôi, không phải tôi đi tìm họ. Vị chủ tịch của tổ chức UNESCO đóng tại Úc khi đi dự họp chúng tôi đã từng gặp mặt qua, năm ngoái chúng tôi ở chung với nhau được một tuần cho nên rất quen thuộc. Ông là đại diện cho nước Úc, hy vọng chúng tôi có thể đem những lý niệm về hòa bình, những ý tưởng và phương pháp thúc đẩy hòa bình, hóa giải xung đột để đạt được sự xem trọng của Liên Hiệp Quốc. Ông đến tìm tôi, hy vọng chúng tôi có thể liên danh với nhau, nghĩa là hai người chúng tôi kết hợp với nhau đưa ra một kiến nghị với Liên Hiệp Quốc, hy vọng Liên Hiệp Quốc có thể thành lập một quỹ. Tên gọi của quỹ này là do tôi đề nghị, gọi là “quỹ tài trợ giáo dục Khổng Mạnh Đại Thừa”. Chúng tôi đưa ra tên gọi này là do ảnh hưởng bởi tiến sĩ Thang Ân Ty (Arnold J. Toynbee). Vào những năm 70, tiến sĩ Thang Ân Ty đã từng nói: “Nếu muốn giải quyết vấn đề của xã hội trong thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa mà thôi”. Lời này của ông dường như hiện tại người cả thế giới đều biết, cho nên chúng tôi đã dùng tên gọi là “quỹ tài trợ giáo dục Khổng Mạnh Đại Thừa” để trừ bị thúc đẩy nền giáo dục của Nho Giáo và Phật giáo ra toàn thế giới. Hiện tại sẽ do Liên Hiệp Quốc triển khai, vậy thì sẽ dễ làm hơn, thế giới này đích thực đã có một con đường xán lạn rồi. Cho nên tôi sẽ toàn tâm toàn ý mà giúp đỡ họ. Tôi nói đây là việc tốt. Năm nay đại khái giữa tháng Năm, tôi còn phải đến thăm trụ sở ở Pa-ri. Chủ tịch của Úc thì khoảng tháng Tư này sẽ đi liên hệ trước một số công việc, hy vọng có thể thực hiện được sự việc này.

Lời mà ông Thang Ân Tử nói không sai, Khổng Mạnh và Đại Thừa thật sự có thể cứu được thế giới này không? Bạn đi tìm chuyên gia học giả thì họ đều nói chuyện trên trời dưới biển với bạn, Khổng Tử thì nhất định là nói đến Tứ Thư, Ngũ Kinh, thập tam kinh. Nói đến Đại Thừa thì nhất định là Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh Lăng Nghiêm, những loại kinh luận này, vậy có tác dụng hay không? Tuyệt đối là không có tác dụng. Lời họ nói có sai hay không? Lời nói thì không sai, nhưng lý giải của chúng ta đối với lời họ nói có sai biệt. Những thứ mà các Ngài nói giống như một cây đại thụ, Tứ Thư, Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh là hoa quả của Nhà Nho, kinh luận Đại Thừa chỉ là hoa và quả trong Phật pháp mà thôi. Dem những thứ này ra dùng thì không thể hóa giải xung đột, không thể thúc đẩy hòa bình. Nếu bạn không tin, chúng tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm bao nhiêu năm rồi, bạn có được thọ dụng hay không? Xung đột của các vị có được hóa giải hay không? Xung đột gì vậy? Hôm qua tôi đã nói với các vị, nội tâm của bạn xung đột. Khi một sự việc đưa đến thì chúng ta là tự lợi hay là lợi tha, vậy không phải là xung đột rồi sao? Sự xung đột này của bạn có được hóa giải hay không? Từ đó cho thấy, ngày ngày giảng Đại Thừa không có tác dụng, không hóa giải xung đột được.

Vậy cái gì mới có thể hóa giải xung đột? Là cái gốc của cây. Gốc là sống, hoa thì bạn hái xuống rồi cắm vào trong bình hoa, là hoa chết, tuy là rất đẹp nhưng không hữu dụng. Cho nên ngày nay chúng tôi giới thiệu với Liên Hiệp Quốc và cả thế giới thì sẽ giới thiệu gốc của Khổng Mạnh, gốc của Đại Thừa. Gốc của Đại Thừa là gì vậy? Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo rất hữu dụng. Gốc của Khổng Mạnh là Đệ Tử Quy. Vì vậy ngày nay tôi đi phát biểu ở các hội nghị quan trọng trên toàn thế giới, tôi đều đặc biệt nhấn mạnh giới thiệu hai thứ này. Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo có thể hóa giải xung đột, có thể mang lại an định hòa bình cho thế giới này, chắc chắn là sẽ có hiệu quả. Chúng tôi đã làm rất nhiều lần thực nghiệm, giảng Đệ Tử Quy. Sau khi giảng xong thì thính chúng đều rung rung nước mắt, các vị hội họp với bao nhiêu là diễn giả phát biểu như vậy, có ai rơi nước mắt hay không? Làm gì có, nghe xong chẳng thấy cảm động gì cả. Còn đây thì chân thật cảm động, chân thật sám hối, ngay lúc đó còn quý xuống mà xin sám hối, có người hồi đầu. Cho nên những thứ này phải giảng mỗi ngày, giảng tường tận, không những giảng mà còn phải làm.

Khóa trình này nếu cả thế giới nam nữ già trẻ các ngành các nghề đều cùng nhau học thì vấn đề của xã hội này mới có thể hóa giải. Không phải chỉ một bộ phận người nào đó học, bộ phận này thì học, bộ phận người kia không học, vậy

thì cũng vô dụng. Bạn nói xem ở nơi này dạy Đệ Tử Quy, vậy Đệ Tử Quy có thể đạt được hiệu quả hay không? Tôi không nhìn thấy có kết quả gì cả. Vì sao vậy? Vì dạy cho trẻ con học, cha mẹ lại không học, người thầy dạy cũng không học. Các thầy khác thì tôi không biết, tôi thấy thầy Ngô Nhân thì tôi biết, thầy Ngô Nhân vẫn chưa làm được, làm thầy mà không làm được thì bạn làm sao có thể dạy học trò? Thầy đứng ra dạy thì phải làm được 100%. Nếu cha mẹ làm được thì chắc chắn con cái sẽ làm được, thì bạn mới có thể dạy ra được một con người. Cho nên những loại giảng tọa như vậy nhất định phải có cha mẹ, phải có thầy cô cùng nhau học với các trẻ nhỏ, vậy mới có thể thu được hiệu quả. Đây là việc mà hiện tại chúng tôi kiến nghị với Liên Hiệp Quốc, hy vọng sẽ dốc sức khai triển. Trên toàn thế giới số trường học tiếp nhận sự tài trợ của Liên Hiệp Quốc cả tiểu học lẫn trung học có khoảng 8.000 ngôi trường, mong rằng có thể bắt đầu dạy từ những ngôi trường này. Khóa trình này chúng tôi hy vọng thầy cô nhà trường, học sinh và phụ huynh phải cùng nhau học tập. Trước tiên có thể thử làm, làm thử mà có hiệu quả thì mới khai triển rộng ra bên ngoài. Hy vọng mỗi một khu vực trên thế giới chúng ta đều làm, càng nhanh càng tốt. Như vậy cũng không thể nói là có thể hóa giải hoàn toàn tai nạn, nhưng có thể giảm chậm, có thể dời lại, đây chính là công đức vô lượng. Bắt đầu làm từ đâu vậy? Bắt đầu làm từ tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng.

Các vị phải nên biết, Bồ-đề tâm là chân tâm của chúng ta, mỗi một người đều có, chỉ là bạn đã bị phiền não ngũ dục lục trần che đậy mất rồi. Tâm tự tư tự lợi, tâm tham sân si mạn là gì? Chính là Bồ-đề tâm đã biến chất, nó chính là Bồ-đề tâm, nó biến chất rồi, nó bị mọc nấm mốc rồi, lên men biến chất rồi. Chúng ta làm thế nào giúp nó hồi phục trở lại bình thường, việc này mới là quan trọng nhất. Phải nhờ vào việc giáo dục. Cho nên hiện tại tôi thường nói trên toàn thế giới nói đến vấn đề giáo dục thì Trung Hoa là số một, nền giáo dục của Trung Hoa đã có 5.000 năm lịch sử rồi, thì bạn mới hiểu được nền trí tuệ, kinh nghiệm của dân tộc Trung Hoa phong phú biết bao, không thể nào xem nhẹ. Việc này nên được tôn trọng, nó có lịch sử lâu đời như vậy, việc này trên thế giới không thể tìm được cái thứ hai. Gần đây nhất tôi nhìn thấy trên báo Singapore, dường như là ngày 15 tháng trước có đăng một bài báo về cuộc nói chuyện của ông Schmitt - cựu tổng thống nước Đức, trong đó có nói đến vấn đề Trung Hoa. Họ nhận thức rất chính xác, thật hiếm có, không thua kém gì ông Thang Ân Tử. Đồng học bên đó đã gửi bài báo sang Úc cho tôi xem, rất là hiếm có. Ông nói rất đúng trọng tâm, vô cùng khách quan, tôn trọng lịch sử truyền thống của Trung Hoa. Trung Quốc xem việc

giáo dục là quan trọng hàng đầu, cổ Thánh tiên Hiền của Trung Quốc dạy người điều gì? Dạy đều là luân lý đạo đức, ngũ luân thập nghĩa, đã dạy 5000 năm rồi. Mãi cho đến những năm đầu Dân Quốc thì không còn xem trọng nữa, mọi người dần dần đã quên lãng đi mất sự việc này, vì thế mà ngày nay gặp phải khó khăn đến như vậy. Hiện tại phải mau quay đầu, còn phải đi tìm lại những thứ xưa cũ của Trung Quốc, đó đều là bảo vật, có thể cứu vãn được xã hội. Giáo dục luân lý từ cha con có tình thân, vua tôi có nghĩa, vợ chồng có khác biệt, lớn nhỏ có thứ tự, bạn bè có tín, chính là 5 cái cương lĩnh này. Năm cương lĩnh này, nếu các vị hiểu được, có thể làm được, có thể áp dụng thì thế gian này tuyệt đối không có sự xung đột. Có cần phải hóa giải xung đột nữa không? Không cần nữa, không có xung đột nữa. Việc này chúng ta không thể không xem trọng. Hóa giải xung đột thì dùng phương pháp gì? Dùng luân lý đạo đức để điều chỉnh một cách tự nhiên.

Chúng ta nên biết trong Bồ-đề tâm không có xung đột. Xung đột là gì? Xung đột đều là từ trong vọng tưởng phân biệt chấp trước mà sanh ra. Phật dạy chúng ta nhất định phải đoạn dứt vọng tưởng phân biệt chấp trước, nhà Nho cũng có cách nói như vậy. Cách nói này cũng là từ mấy nghìn năm trước, tuyệt đối không phải học từ Phật, nhưng cách nói lại giống như kinh Phật. Bạn xem nhà Nho nói “*cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân*” cùng với cách mà Phật nói không khác nhau. Cho nên Đệ Tử Quy và Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo cách nói tuy khác nhưng cùng một ý nghĩa, hiệu quả thì hoàn toàn tương đồng. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo không dài, nhưng ý nghĩa thì rất sâu. Bạn xem một quyển kinh nhỏ như vậy thôi, tôi giảng qua một lần đã hết hình như là 80 giờ đồng hồ, giảng rất tường tận. Phần sau thì mới nói đến Phật pháp, là căn bản của hết thảy Phật pháp. Phần kinh văn phía sau hiện tại chúng tôi khi đem giới thiệu cho Liên Hiệp Quốc thì lược bỏ nó, chỉ lưu hành một nửa phía trước. Nửa phía trước chuyên giảng về Thập Thiện Nghiệp Đạo, có thể cùng phối hợp với Đệ Tử Quy. Thập Thiện Nghiệp Đạo là cương, Đệ Tử Quy là mục, là phần chi tiết.

Vì vậy ngày nay chúng ta học Phật thì bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ Đệ Tử Quy. Nếu bạn hỏi vì sao bắt đầu học từ Đệ Tử Quy? Hôm qua tôi đã báo cáo qua với các vị, cương lĩnh chỉ đạo tu học của đồng học Tịnh Tông chúng ta chính là Tịnh Nghiệp Tam Phước, tôi chính là y theo ba điều này mà tu học. Điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Điều này đã thực hiện được cả hai giáo trình, “hiếu thân tôn sư” thực hiện trong Đệ Tử Quy, “từ tâm thập thiện” thì được áp dụng thực tiễn trong Thập Thiện Nghiệp Đạo. Tôi dùng hai môn này thì

thực hiện được điều đầu tiên của Tịnh Nghiệp Tam Phước. Điều đầu tiên mà không có thì sẽ không có điều thứ hai, cho nên cần phải trồng cái gốc tại chỗ này. Tôi yêu cầu đồng học của Học Viện Tịnh Tông chúng ta trong hai năm phải hoàn thành, nhất định phải làm cho được. Nếu không làm được thì thêm hai năm nữa. Nếu cả đời không làm được vậy thì cuộc đời này của bạn không thể nâng lên cao, bạn vĩnh viễn sẽ ở tại nơi này, nhất định phải làm cho được 100%. Giống như việc xây nhà lầu vậy, đây là nền móng, là nền tảng, nền móng của bạn không vững thì làm sao có thể xây dựng tiếp lên được, đạo lý này cũng không khó hiểu cho lắm. Vì vậy mà Học Viện Tịnh Tông chúng ta tuy dự tính trong 9 năm, 2 năm đầu là giáo dục nền tảng, 3 năm tiếp là giáo dục chính quy, 4 năm sau là nghiên cứu giáo dục. Nếu trong 2 năm này không đạt được tiêu chuẩn của chúng tôi vậy thì phần phía sau không cần phải làm nữa, vĩnh viễn dừng lại ở nền tảng giáo dục, bạn có làm thêm lên nữa thì cũng không ích gì, không học được gì cả, đó là giả không phải là thật. Vì vậy ngày nay chúng ta phải trồng gốc cho tốt, phải từ căn bản mà học tập.

Phát Bồ-đề tâm là gốc, phải biết tu tâm thanh tịnh, làm thế nào giữ gìn tâm thanh tịnh của chính mình, bản thân phải biết giữ gìn. Hiện tại thế gian này sức mạnh của sự dụ hoặc quá lớn, báo chí tạp chí truyền thanh truyền hình đều là dụ hoặc, nhất định phải biết cách làm sao để né tránh, để không bị nó dụ hoặc. Ngoài ra giữa người và người với nhau, khi ngồi lại thì bàn chuyện thị phi, nhà ông Trương thế này nhà ông Lý thế kia, hết thảy đều là ô nhiễm, đều không phải là thanh tịnh. Cho nên cổ Đại đức chân thật dạy người tu hành, dạy bạn cái gì? Bớt nói một câu chuyện, niệm nhiều một câu Phật. Vì sao bạn không niệm Phật mà lại đi nói chuyện phiếm, nói nhiều thì sai nhiều, đây là giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền. Nên nói ít lời, phạm là lời đã nói ra thì phải lợi ích cho đối phương, phải lợi ích cho xã hội, nếu đối với người đối với việc không có lợi ích thì bạn hà tất gì phải nói? Việc nói chuyện này chỉ tạo khẩu nghiệp, khẩu nghiệp là dễ phạm nhất trong ba nghiệp, bất tri bất giác liền phạm phải, quả báo không thể lường được. Tiên sinh Giang Dật Tử đã vẽ bức tranh Địa Ngục Biến Tướng Đồ, có lẽ Cư Sĩ Lâm chúng ta cũng cần phải có một bức, tỉ lệ 1:1. Tôi xem thấy nơi này của chúng ta cũng đủ chỗ để đem đến triển lãm, bày ra xem, bức tranh ông vẽ dài gần 60 mét. Nên xem nhiều bức tranh Địa Ngục Biến Tướng Đồ thì chúng ta khởi tâm động niệm không thể nào không cẩn thận, không thể không thúc liễm.

Kế đến là “bình đẳng tâm”, trong Đại Thừa kinh giáo, Thế Tôn đã nói với chúng ta nhân hành của mười pháp giới. Mười pháp giới là quả báo, quả thì tất

có nhân, nhân duyên vô lượng sao có thể nói cho rõ hết được? Cho nên Phật vì chúng ta mà nói một nhân tố quan trọng nhất trong vô lượng nhân duyên. Phật nói với chúng ta, nhân của Pháp giới Phật là tâm bình đẳng, tâm bình đẳng là Phật tâm, tâm bình đẳng là chân tâm, thuần chân vô vọng. Phải học tâm bình đẳng. Trong cuộc sống thường ngày, ta có bình đẳng với người hay không? Vẫn là cảm thấy ta cao hơn người, người khác không bằng ta, vậy thì bạn không bình đẳng rồi, vì sao lại không bình đẳng vậy? Bởi vì có ta, có ta thì liền không bình đẳng. Bạn xem trong Pháp Tướng Tông gọi cái “ngã” là Mạt-na, chấp cái ta, chấp trước cái thân này là ta. Trong Tướng Tông nói “*tứ đại phiền não thường tương tùy*”, bạn còn có thể bình đẳng được hay không, bạn còn có thể thanh tịnh được hay không? Không bình đẳng thì không thanh tịnh, thanh tịnh và bình đẳng có quan hệ liên đới với nhau, cũng như một cái hồ nước vậy, khi mặt nước phẳng lặng không có một gợn sóng nào thì nó sẽ trong sạch, từ trên mặt nước có thể nhìn thấy đáy. Nếu có sóng to có gió lớn, nó không phẳng lặng, bên trong nó sẽ có bùn cát lơ lửng thì không trong sạch nữa. Cho nên bình đẳng là rất quan trọng.

Chúng ta cúng Phật, các vị phải nên biết cúng Phật thì quan trọng nhất là cúng nước. Bạn không thắp hương cũng không sao, không có đèn cũng không sao, quan trọng nhất chính là cúng một ly nước. Nước đại biểu cho điều gì? Thanh tịnh bình đẳng, khiến bạn nhìn thấy ly nước thì tâm của bạn phải trong sạch giống như nước vậy, phải phẳng lặng giống như nước. Nước là biểu pháp, không phải để cho Phật uống, Phật không cần, nước là để cho chúng ta ngày ngày sau khi nhìn thấy thì liền nghĩ đến tâm phải thanh tịnh, tâm phải bình đẳng, là đại biểu cho cái ý này.

Làm thế nào có thể dùng tâm bình đẳng mà đối đãi với hết thầy người hết thầy việc hết thầy vật? Không có phân biệt thì bình đẳng rồi, không có chấp trước thì liền thanh tịnh, có chấp trước thì sẽ không thanh tịnh, có phân biệt thì không bình đẳng. Từ đó cho thấy, trong ba đại phiền não nếu bạn có thể tu thanh tịnh bình đẳng thì đã đoạn hai loại phiền não phía trước rồi. Chấp trước là Kiến Tư phiền não, phân biệt là Trần Sa phiền não, vọng tưởng là Vô Minh phiền não. Vô Minh phiền não không dễ gì đoạn được. Trước phá Trần Sa, Kiến Tư. Phá Kiến Tư rồi liền ra khỏi sáu cõi, sáu cõi sẽ không còn nữa. Trần Sa phá rồi thì pháp giới bốn thánh sẽ không còn nữa, lên trên thì chính là nhất chân pháp giới, chính là thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc. Hoa Tạng và Cực Lạc đều thuộc về nhất chân pháp giới, không nằm trong mười pháp giới. Vậy thì bạn hiểu được cái tâm này quan trọng biết bao. Chúng ta trong cuộc sống thường ngày vẫn còn chấp

trước, vẫn còn phân biệt, bản thân phải cảnh giác, như vậy không được, niệm Phật như vậy không thể vãng sanh. Đoạn hết phân biệt chấp trước không dễ, nhưng vẫn phải mỗi năm mỗi giảm ít đi, mỗi năm phai nhạt hơn, như vậy thì mới có thể đối nghiệp vãng sanh, đây chính là công phu chân thật đặc lực. Mỗi năm một ít hơn, năm ngoái người ta hủy báng mình thì mình sẽ nổi giận, năm nay người ta hủy báng mình, mình không giận nữa, vậy là tiến bộ. Năm trước người ta ức hiếp mình, mình còn muốn trả thù, năm nay thì không như vậy nữa, không còn ý nghĩ này nữa, vậy thì tiến bộ rồi. Mỗi năm đều có tiến bộ, phiền não phải mỗi năm một nhẹ, trí huệ phải mỗi năm một tăng.

Cho nên các vị đồng học phải nên biết chỉ nhờ vào niệm Phật thì không thể vãng sanh, mà phải “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Bạn không phát Bồ-đề tâm mà chỉ có nhất hướng chuyên niệm thôi thì nhất hướng chuyên niệm sẽ không thể vãng sanh. Bạn nhất định phải hoàn chỉnh cả câu này, nghĩa là phải “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Phát Bồ-đề tâm mà không có nhất hướng chuyên niệm thì cũng không thể vãng sanh, đó là thiện tâm, đó là làm một ít việc tốt mà thôi, đương nhiên quả báo là trong các cõi trời. Trời Dục Giới, trời Sắc Giới, trời Vô Sắc Giới là có Bồ-đề tâm mà không có nhất hướng chuyên niệm, đại khái thì đều là ở cõi trời. Nếu không có Bồ-đề tâm, mà nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật thì nhiều nhất cũng không vượt qua được trời Dục Giới, trời Sắc Giới thì không có phần rồi, đạo lý này chúng ta không thể không biết. Nếu trong việc nhất hướng chuyên niệm vẫn còn xen tạp danh văn lợi dưỡng, vẫn còn xen tạp tự tư tự lợi thì bạn mỗi ngày dù niệm 20 vạn tiếng Phật hiệu vẫn đọa ba đường ác. Lời nói này không phải tôi nói, là Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh thời đại Càn Long đã nói. Các vị hãy xem Pháp sư Quán Đảnh, trong Đại Thế Chí Bồ-tát Niệm Phật Viên Thông Chương Sớ Sao có ghi chép. Khi tôi còn làm học trò có đọc được quyển Sớ Sao này, tôi cảm thấy rất kinh ngạc, bởi vì trong đó có nói đến 100 loại quả báo khác nhau của việc niệm Phật. Câu đầu tiên là niệm Phật đọa A-tỳ Địa Ngục, tôi rất lấy làm nghi hoặc. Niệm Phật là một việc rất tốt thì sao lại đọa Địa Ngục A-tỳ chứ? Tôi liền đem quyển sách này đi hỏi lão sư Lý, lão sư Lý vừa xem qua nói đây là vấn đề lớn. Ngài nói: “Ta sẽ không nói với một mình ông, khi giảng kinh sẽ nói với tất cả mọi người”. Sau đó chúng tôi mới hiểu được, trong 100 điều thì điều sau cùng là thượng thượng phẩm vãng sanh. Còn xem bạn dùng là cái tâm gì nữa, nếu bạn dùng Phật pháp để lừa gạt chúng sanh, mưu cầu danh văn lợi dưỡng cho riêng mình thì sẽ đọa A-tỳ Địa Ngục, việc này chúng ta không thể không biết. Niệm Phật là một việc tốt, nhất định phải xem họ

dùng cái tâm gì, dụng ý của họ ở đâu, họ dùng thủ đoạn gì, mục đích của họ ở đâu. Ở chỗ này có tà có chánh. Cho nên luyện tâm thanh tịnh bình đẳng là trong cuộc sống thường ngày mà rèn luyện.

Điều thứ ba chính là “chánh giác tâm”, chính là “thanh tịnh bình đẳng giác” trong đề kinh của chúng ta. Thế nên bộ kinh này hay, vô cùng viên mãn, chân thật là một bộ đại kinh viên dung cả Hiền-Mật-Tông-Giáo. Kinh văn phân lượng không nhiều, giáo nghĩa thì lại viên mãn vô cùng, cho nên người xưa xem kinh này thành trung bản Hoa Nghiêm là rất có đạo lý. Nói cách khác, kinh này so với Kinh Hoa Nghiêm thì không hai không khác, chỉ là Kinh Hoa Nghiêm thì phân lượng lớn, kinh này thì phân lượng nhỏ, nên là trung bản Hoa Nghiêm. Tiểu bản là Kinh A Di Đà, Kinh A Di Đà là tiểu bản Hoa Nghiêm. Cho nên Kinh A Di Đà, Kinh Vô Lượng Thọ và Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm là một bộ kinh. Kinh A Di Đà thì giới thiệu đơn giản, Kinh Vô Lượng Thọ thì nói rõ hơn một chút, nói rõ ràng tường tận nhất là Kinh Hoa Nghiêm.

Trong quá khứ tôi đã từng báo cáo qua với các vị, nếu bạn muốn giảng Kinh Vô Lượng Thọ cho tốt, cho thấu triệt thì bạn nhất định phải đọc Kinh Hoa Nghiêm, bạn không có nền tảng Hoa Nghiêm thì kinh này nhất định bạn không thể giảng được thấu triệt. Cho nên Kinh Hoa Nghiêm là pháp luân căn bản trong Phật pháp, hết thầy kinh đều có mối quan hệ với Kinh Hoa Nghiêm. Tuy nhiên cũng nên biết rằng hết thầy kinh đều thực tiễn ở Thập Thiện Nghiệp Đạo. Nếu không có Thập Thiện Nghiệp Đạo thì hết thầy kinh cũng đều vô ích. Cũng như cổ Thánh tiên Hiền đã dạy chúng ta, ngũ giáo là năm khoa mục, gọi là ngũ luân, thứ tự của việc học tập cũng có năm cái: “Bác học”, “Thẩm vấn”, “Thận tư”, “Minh biện”, đây nghĩa là rõ lý. Sau khi rõ lý rồi thì phải áp dụng vào trong cuộc sống. Cho nên phía sau còn có “Đốc hành”, “Đốc hành” nghĩa là áp dụng thực tiễn, nếu bạn không áp dụng thực tiễn thì cái lý đó của bạn cũng như không, không có tác dụng gì, nên phía sau thì phải có “Đốc hành”. Giáo lý Đại Tiểu Thừa thì cũng nói đến “Bác học”, “Thẩm vấn”, “Thận tư”, “Minh biện”, sau cùng cũng phải áp dụng thực tiễn. Thực tiễn ở đâu vậy? Ở Thập Thiện Nghiệp Đạo.

Các vị không thể không biết, nếu không có Thập Thiện Nghiệp Đạo thì tất cả Phật pháp đều là trống rỗng, không được thọ dụng. Vì vậy ngày nay chúng tôi hướng ra toàn thế giới, đối với đạo lý Không Mạnh thì chúng tôi dùng Đệ Tử Quy để giới thiệu, đối với Phật pháp Đại Thừa thì dùng Thập Thiện Nghiệp Đạo để giới thiệu, đó là “Đốc hành”. Chỉ có áp dụng vào trong cuộc sống, áp dụng vào trong công việc, áp dụng vào trong xử sự đối người tiếp vật thì học vấn này mới

là chân thật. Đây là thực học, không phải nói lời sáo rỗng, chúng ta chân thật có được thọ dụng. Từ chỗ này mà xây dựng nền tảng, bất luận là bạn học thể pháp hay Phật pháp thì trong đời này của bạn nhất định sẽ có thành tựu. Học thể pháp thì bạn là Thánh Hiền quân tử, học Phật pháp thì bạn nhất định sẽ là Phật, Bồ-tát, Thanh Văn, Duyên Giác, bạn nhất định là sẽ có thành tựu. Nếu bạn không từ trên căn bản này mà xây dựng một nền tảng bền vững thì dù là học bất kỳ cái gì, đến sau cùng bạn cũng không có một thành tựu gì cả, việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Cho nên chánh giác thì giác mà không mê, đây là đề kinh của bộ kinh này. Theo đề kinh này của chúng ta thì “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm” là quả, “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” là nhân. Có tu nhân thì mới chứng được quả. “Đại Thừa Thanh Tịnh Trang Nghiêm” là nói thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc, trong Mật pháp thì đó là thế giới Mật Nghiêm, là quả báo, đều là tu “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” mà chứng được. Cho nên thanh tịnh bình đẳng giác là Bồ-đề tâm, là “thâm tâm” trong Bồ-đề tâm, thân tự thọ dụng. Thanh tịnh bình đẳng giác là Tam Bảo. Thanh tịnh là Tăng Bảo, ý nghĩa của chữ “Tăng” là sáu căn thanh tịnh, một trần không nhiễm. Bình đẳng là Pháp Bảo. Giác là Phật Bảo. Bạn xem trên đề kinh đã đầy đủ Tam Bảo. “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” cũng là Giới Định Huệ tam học. Thanh tịnh là giới, bình đẳng là định, giác là huệ. Bạn xem Tam Bảo, Tam Học đều có đầy đủ trong kinh này một cách viên mãn. Cho nên bạn vừa xem thấy đề kinh này thì liền sanh tâm hoan hỷ, viên mãn đầy đủ. Mỗi quan hệ của đề kinh với kinh văn thì đề kinh cũng như đề mục trong văn chương, kinh văn là nội dung của đề kinh. Thực hành được “thanh tịnh bình đẳng giác” là tự thọ dụng, nâng cao cảnh giới của chính mình, chuyển ác thành thiện chuyển mê thành ngộ chuyển phàm thành Thánh. “Tự bi” ở phía sau chính là “hồi hướng phát nguyện tâm” mà Quán Kinh đã nói, đây là lợi ích chúng sanh. Chúng ta thành tựu rồi thì phải giúp đỡ hết thảy chúng sanh. Vì sao vậy? Tự-tha (mình và chúng sanh) là một thể, đạo lý này trong Đại Kinh Phật đã nói thấu triệt. Toàn bộ vũ trụ là một pháp thân, bạn xem trong kinh thường nói điều này, các vị nghe cũng quen tai. “*Mười phương ba đời chư Phật đều chung một pháp thân*”, vậy thì hỏi bạn, bạn có phần hay không? Đương nhiên là có phần. Vì sao vậy? Bạn là Phật vị lai. Ba đời chư Phật là nói Phật quá khứ, Phật hiện tại và Phật vị lai. Ai là Phật vị lai vậy? Hết thảy chúng sanh đều là Phật vị lai, đều chung một pháp thân, tâm từ bi của Phật Bồ-tát chính là sanh ra từ chỗ này. Vì vậy gọi là “*vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”. Hết thảy chúng sanh là cùng một thể với ta, là cùng chung một pháp

thân, là đồng thể, không phải ai khác, là một pháp thân. “Vô duyên” là không có một điều kiện gì cả, không có lời gì để nói, chúng sanh có khổ nạn bạn nhất định phải đi giúp đỡ. Nghiêm trọng nhất trong khổ nạn là họ bị mê hoặc, cho nên cứu khổ cứu nạn việc quan trọng nhất là gì? Là giúp đỡ họ giác ngộ, muốn giúp đỡ họ giác ngộ thì bạn phải dạy họ, bạn không dạy họ vậy thì bạn không có từ bi, bạn không dạy họ thì bạn sai rồi. Nhất định là phải dạy họ, dạy họ như thế nào? Bản thân bạn nhất định phải làm ra tấm gương cho người khác xem. Phật dạy bảo chúng ta thì Phật đã làm ra tấm gương tốt một cách viên mãn, chúng ta học tập Ngài thì sẽ không sai. Tổ sư Đại đức cũng đã làm ra tấm gương cho chúng ta xem. Tịnh Độ Tông chúng ta đời Tổ sư gần đây nhất là Ấn Quang Đại sư, chúng tôi đề cập đến Ấn Tổ thì mọi người đều vô cùng ngưỡng mộ. Lão sư của tôi là học trò của Ấn Tổ, lão sư tôi cũng vô cùng khiêm tốn, biết bao lần Ngài nói với tôi, Ngài nói chúng tôi là đồng học. Ngài bảo tôi hãy học với Ấn Tổ, xem Ấn Tổ là lão sư, tuy rằng Ấn Tổ đã không còn nhưng Văn Sao của Ngài còn, y theo Văn Sao mà tu học thì chính là học trò của Ấn Tổ.

Ấn Tổ trong thời cận đại, đích thực là có một số cách làm không giống với người khác. Thứ nhất là cả đời Ngài không xây dựng đạo tràng, thứ hai là không nhận đệ tử xuất gia, đây là làm một tấm gương tốt cho người đời sau. Vì sao không nhận đệ tử xuất gia? Vì không nhẫn tâm. Bởi vì bạn xuất gia là đại biểu cho chánh pháp trụ thế, đại biểu cho hình tượng của Phật-đà, nếu bạn không như pháp, bạn không trì giới, bạn phá hoại hình tượng của Phật giáo, cái tội này tương đồng với tội phá hòa hợp tăng, sẽ đọa Địa Ngục A-tỳ. Ngài không thể độ cho bạn, nghĩa là không giúp cho bạn xuống Địa Ngục A-tỳ, đây là một sự việc tốt, nguyên nhân là vì vậy. Bạn làm không như pháp thì xã hội họ không chỉ mắng bạn, mà họ đem Phật giáo và cả chư Phật Như Lai ra mà mắng, đây là việc mà chúng ta không thể không biết. Cho nên [không nhận đệ tử xuất gia] thật sự gọi là đại từ đại bi. Việc này lão sư Lý cũng học ở Ấn Tổ, Ngài khuyên người quy y, không khuyên người thọ giới. Vì sao vậy? Thọ giới rồi nếu họ làm không được thì thành phá giới, bạn là người khuyên họ thì bạn phải chịu trách nhiệm nhân quả, cho nên chỉ khuyên người quy y chứ không khuyên người thọ giới. Thọ giới là gì? Là bạn tự mình phát tâm. Quy y là quy y kết duyên, sau khi thật sự đã quy y rồi thì bạn bắt đầu học tập. Bạn có thể học được như pháp hay không thì đó là vấn đề duyên phần, chính là “ở tại gặp duyên không đồng” mà Thiện Đạo Đại sư đã nói.

Đối với người thì nhất định phải từ bi. Từ bi chính là yêu thương, phải chăm lo đến mọi phương diện, thật không phải là một việc dễ dàng. Tổ sư đã làm ra

tám gương, chúng ta phải học tập theo. Niệm Phật là pháp môn duy nhất [để chúng ta] được độ trong thời kỳ mạt pháp, Ấn Tổ dạy cho chúng ta cách làm như thế nào? Trong thời đại này, người cùng cộng tu với nhau, Đại sư Ngài chủ trương tốt nhất không nên vượt quá 20 người. Đạo tràng không nên quá lớn, lớn quá thì khó khăn trong việc duy trì. Đặc biệt là khu vực Trung Quốc trong thời gian qua, hầu hết hoàn cảnh đời sống người dân rất nghèo khó, không có tiền để cúng dường, đạo tràng của bạn mà lớn thì việc duy trì không dễ dàng, bạn phải đi phan duyên, mà phan duyên thì sai rồi, tâm của bạn liền không còn thanh tịnh nữa. Một đạo tràng nhỏ chừng 20 người thì dễ duy trì, lại chân thật có thể thành tựu. Chân thật thành tựu chính là xem đạo tràng này của bạn có bao nhiêu người tu hành thật sự được vãng sanh. Tịnh Tông chúng ta thì lấy vãng sanh làm thành tựu, bạn không thể vãng sanh thì không xem là thành tựu gì cả. Những vị Tổ sư này đều đã làm ra tám gương tốt cho chúng ta xem, chúng ta phải học tập, phải thường ghi nhớ trong lòng. Bạn phan duyên thì tâm sẽ không thanh tịnh, tâm sẽ không bình đẳng, nói một cách khác, Bồ-đề tâm của bạn không có. Thanh tịnh bình đẳng giác là Bồ-đề tâm, Bồ-đề tâm không có nữa thì cái duyên vãng sanh đời này của bạn đã bị đoạn mất rồi, bạn nói xem việc này đáng tiếc biết bao.

Tóm lại mà nói, cho dù chúng ta là vì xã hội, vì người khác, có một số việc rất quan trọng chúng ta phải làm thì cũng không thể quên mất Bồ-đề tâm. Nếu làm những việc này mà có sự tổn hại đối với Bồ-đề tâm của chúng ta thì chúng ta phải thoái lui lại, chúng ta không thể làm. Đây không phải là không từ bi, mà đây là gì? Đây gọi là tâm có thừa mà sức không đủ, năng lực của ta không làm nổi. Ta vừa tiếp xúc với xã hội này thì đã bị ô nhiễm rồi, bản thân ta không khống chế nổi, vậy thì làm sao có thể làm chứ? Vậy thì không thể làm, nhất định phải như mọi người thường nói là “bát phong xuy bất động” (tám gió thổi chẳng động), nhất định không để cho cảnh giới bên ngoài dụ hoặc, không bị ảnh hưởng bởi cảnh giới bên ngoài thì bạn có thể làm. Có nghĩa là nói bạn có thể thường xuyên giữ gìn được thanh tịnh bình đẳng giác, bạn không bị mất đi, vậy thì được, vậy thì không có vấn đề gì cả, đó chính là nhập vào cảnh giới Hoa Nghiêm mà Đại sư Thanh Lương đã nói, đó là cảnh giới “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”. Vậy thì được, lúc này thì bạn có nghĩa vụ, có trách nhiệm phải giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn. Nếu bạn không có năng lực này, vẫn còn bị dụ hoặc, tâm còn dao động, vậy thì bạn không thể làm, phải học tập cho tốt, nâng cao cảnh giới của chính mình, vậy thì sẽ không có gì sai sót. Nói phát Bồ-đề tâm thanh tịnh bình đẳng giác thì đó là tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi.

Trong kinh Phật nói có bốn loại tâm từ bi: ái duyên từ bi, chúng sanh duyên từ bi, pháp duyên từ bi, vô duyên từ bi. Pháp Thân Bồ-tát là vô duyên từ bi, Quyền Giáo Bồ-tát là pháp duyên từ bi. Sự từ bi của người thế gian này chúng ta giống như việc hết thầy đều có thể vì chúng sanh mà nghĩ, vì thế giới vì rất nhiều người khác mà nghĩ, đây là chúng sanh duyên từ bi. Thông thường người có mối liên quan với ta thì ta thích họ, đây là người thân của ta, đây là bạn bè của ta, ta đối với họ có từ bi tâm thì đây là ái duyên từ bi, vẫn không lìa khỏi phiền não tập khí. Cho nên phải có thể phân biệt được bốn loại này.

Đối với pháp duyên từ bi, vô duyên từ bi, tuy rằng hiện tại chúng ta làm chưa được nhưng phải học tập. Phải kính ngưỡng đối với Phật Bồ-tát, Phật Bồ-tát ở nơi nào vậy? Phật Bồ-tát ở ngay bên cạnh ta, trước sau trái phải đều có, chỉ là chúng ta không nhận ra mà thôi. Nếu đã học qua 53 lần tham vấn của Thiện Tài Đồng Tử rồi thì bạn sẽ hiểu được hết thầy chúng sanh đều là thiện hữu, hết thầy chúng sanh đều là Phật Bồ-tát. Tâm lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường của chúng ta tự nhiên sẽ liền sanh khởi.

Được rồi hôm nay chúng tôi chỉ giảng đến câu “phát Bồ-đề tâm” thôi. Ngày mai chúng tôi sẽ nói đến “nhất hướng chuyên niệm”.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ